

Số: 76 /BC-UBND

Hồng Kim, ngày 23 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2016, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 9, Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND10 ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Kim về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, UBND xã Hồng Kim đánh giá kết quả chủ yếu về tình hình KT-XH năm 2016 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016

Kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu: có 13/18 chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, 05/18 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, cụ thể:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã	THKH năm 2016	So sánh
1	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ	10	3,04	Không đạt
2	Thu NS nhà nước tại địa phương	Tr.đồng	27	16,286	Không đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người năm	Tr.đồng	15-16	15	Đạt
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	160	152,64	Không đạt
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	530	589,16	Vượt
6	Lương thực bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	300	Không đạt
7	Các chỉ tiêu về cây con:				
	-Tổng đàn gia súc	Con	1.000	1.000	Đạt
	-Tổng đàn gia cầm	Con	5.600	5.518	Không đạt
8	Diện tích ao, hồ nuôi cá	Ha	5	5,2	Vượt
	-Sản lượng	Con	20.000	20.000	Đạt
9	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:				

	-Diện tích chuối trồng mới	Ha	5	0	Không đạt
	-Diện tích trồng mây mới	Ha	50	50	Đạt
	-Diện tích trồng rừng kinh tế	Ha	50	59,5	Vượt
	-Diện tích trồng sắn	Ha	50	50	Đạt
	-Diện tích trồng ngô	Ha	10	10	Đạt
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,5	2	Không đạt
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	>20	18,38	Vượt
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:				
	-Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó:				
	+Trẻ từ 2-3 tuổi	%	55	55	Vượt
	+Trẻ từ 4- 5 tuổi	%	100	100	Đạt
	+Học sinh tiểu học	%	100	100	Đạt
	+Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	%	80	80	Đạt
	+Trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt	%	70	70	Đạt
	+Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	1	Đạt
13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:				
	-Giữ vững trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Trạm	01	1	100
	-Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	60	97	Vượt
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó:				
	-Làng, thôn (công nhận đợt I)	%	1	1	Đạt
	Hộ gia đình	Hộ	304	156	Không đạt
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	7	15	Vượt
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	8	8	Đạt
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	-Trong đó: dùng nước sạch	%	95	95	Đạt
18	Các chỉ tiêu về môi trường, trong đó:				

	<i>-Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt</i>	%	>70	70	Đạt
	<i>-Tỷ lệ có chỗ chôn lấp rác thải và có công trình vệ sinh</i>	%	80	80	Đạt
	<i>-Các chất thải y tế được thu gom và xử lý</i>	%	100	100	Đạt

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy lợi

1.1. Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 152,64 ha/160 ha, đạt 95,4% kế hoạch, giảm 24,36 ha so với cùng kỳ năm 2015. Tổng sản lượng lương thực có hạt 589,16 tấn /530 tấn, đạt 111% kế hoạch, tăng 71,7 tấn so với cùng kỳ năm 2015. Tổng Sản lượng đạt 539,36 tấn, tăng 79,6 tấn so với cùng kỳ năm 2015. Năng suất một số loại cây trồng tăng so với năm 2015¹; Rau các loại trồng khoảng 6 ha.

Cây chuối hàng hóa: Chương trình trồng chuối hàng hóa: Tổng diện tích toàn xã 10ha, cây phát triển bình thường và tuyên truyền, vận động ba con trồng chuối hàng hóa.

1.2. Về chăn nuôi - Thú y

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc năm 2016 là 1.000 con, giảm 52 con so với năm 2015². Tổng đàn gia cầm: 5.518 con, tăng 1.053 con so với cùng kỳ.

Hỗ trợ phát triển sản xuất: Trung tâm Hy vọng hỗ trợ Mô hình nuôi gà thả vườn cho 2 hộ tại thôn A Tia 1 và Đút 2, Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn 135 hỗ trợ MH nuôi gà cho 07 hộ tại thôn A Tia 2, MH nuôi lợn cho 06 hộ tại thôn Đút 2; MH nuôi lợn thịt cho 13 hộ thuộc Chương trình nông thôn mới; Hỗ trợ nuôi bò của Dự án BCC cho 5 hộ.

Thú y: Thực hiện tiêm phòng vắc xin chống bệnh gia súc, gia cầm năm 2016, với tổng số 684 liều, trong đó: tiêm cho trâu bò 200 liều vắc xin tụ huyết trùng, tiêm cho lợn 220 liều VXTL, vắc xin dại chó 264 liều.

1.3. Thủy sản: Tổng diện tích ao hồ toàn xã 10,04 ha, trong đó: diện tích có nước 5,2 ha, đến nay người dân đã thả khoảng 20.000, đạt tỷ lệ 100%.

1.4. Lâm nghiệp:

- *Công tác trồng rừng và khai thác rừng sản xuất:* Diện tích trồng rừng kinh tế đã trồng mới 40 ha cây keo, 19,5 ha cây mọ và 50ha cây mây thuộc nguồn dự án BCC. Khai thác rừng kinh tế 10 ha, ước đạt giá trị khoảng 250 triệu đồng.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng:* Đã chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2016, với số tiền 250 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- *Công tác QLVR - PCCCR:* Xây dựng kế hoạch tuần tra, truy quét rừng năm 2016. Kiểm tra tài nguyên rừng 2 đợt: Đợt 1 vào tháng 02 năm 2016; Đợt 2 vào ngày 18 tháng 3 năm 2016.

¹ Năng suất lúa nước cả năm đạt 51,25 tạ/ha, giảm 0,5 tạ/ha; tỷ lệ dùng giống lúa xác nhận 48% tăng 10%; năng suất cây ngô đạt 49,8 tạ/ha, giảm 8,8 tạ/ha so với năm 2015; năng suất sắn đạt 81 tấn/ha, tăng 0,34 tạ/ha so với năm 2015.

1.5. Công tác thủy lợi, nước sinh hoạt và phòng chống giảm nhẹ thiên tai: Sử dụng và bảo vệ tốt 02 công trình, hệ thống thủy lợi đã được kiên cố hóa 01 công trình Điều tiết nước cho 02 vụ lúa nước với diện tích 52,64 ha và 5,2 ha nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016-2020.

1.6. Công tác khuyến nông, lâm, ngư: Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra để kịp thời phòng bệnh. Nên năng suất các loại cây trồng đạt kết quả cao. Tuyên truyền, vận động bà con thu gom rơm sau thu hoạch để dự trữ lương thức ăn cho trâu bò.

2. Thương mại, dịch vụ và khoa học công nghệ

Tổng số sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ 35 hộ kinh, tăng 10 hộ so với năm 2015.

Đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho công chức có liên quan áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3. Công tác tài chính - tín dụng

Hoạt động tài chính: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt: 3.832.635.484 đồng, trong đó phần giao xã thu 27 triệu/ 16 tr.đồng đạt 60,4%.

Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ 7.971.841.48 tỷ đồng, trong đó, năm 2016 1.963.250.000 đồng.

Công tác đầu tư: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 3,04 tỷ đồng, trong đó: Chương trình Mục tiêu quốc gia 875.000.000 đồng; tín dụng 1.963.250.000 đồng đồng; nguồn vốn khác 200 triệu đồng.

4. Tài nguyên - môi trường

4.1. Quản lý đất đai: Đã cấp 1.780 thửa (tương đương 1.780 giấy chứng nhận). Trong đó cấp đổi: 912 thửa và cấp mới 868 thửa, đạt tỷ lệ 93,34% so với khối lượng hồ sơ đủ điều kiện (1.907 thửa). Tỷ lệ giấy chứng nhận đã bàn giao cho dân 85.16% so với tỷ lệ giấy chứng nhận đã ký ban hành. Tổ chức rà soát, kiểm kê hoa màu, đất đai để làm khu hậu cứ; Biên bản nghiệm thu cho các hộ xây dựng nhà ở theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kiểm kê đất rừng vào ngày 13-14 tháng 6 năm 2016, đến nay đã hoàn chỉnh hồ sơ nội nghiệp và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với các hộ gia đình sử dụng đất.

Về tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Tiếp nhận 41 trường hợp. Trong đó: 14 trường hợp xin tách hộ lập vườn; 05 trường hợp thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 03 trường hợp chuyển nhượng QSD đất, cho tặng 19 trường hợp.

Về tranh chấp đất đai có 01 trường hợp nhận tờ trình của đương sự ông Hồ Thanh Phương và Lê Văn Vây, thôn Đút 1, UBND xã đã đình chỉ không cho sản xuất trên diện tích tranh chấp.

4.2. Môi trường: Tuyên truyền, vận động tổng dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm và làm hàng rào tại 4 thôn, số lượng người tham gia 450 lượt người.

-Kiểm tra công tác thực hiện Đề án “Cải thiện chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn để nâng cao sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2014 – 2020”, vào ngày 18

tháng 01 năm 2016. Đã tổ chức hưởng ứng ngày nước thế giới 22/3/2016, vào ngày 18/3/2016.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục - Đào tạo

Năm học 2016-2017, tổng số học sinh trường tiểu học 159 em/8 lớp, tỷ lệ huy động học tiểu học đạt 100%; Trường trường Mầm non Sơn Ca huy động được 175/89 nữ, trong đó, trẻ từ 0-2 tuổi là 42 cháu/120 cháu, đạt tỷ lệ 35%, trẻ từ 3-4 tuổi là 102/55 nữ, đạt tỷ lệ 100%, trẻ từ 5 tuổi là 31/14 nữ, đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi 34 trẻ, trong đó: 16 nữ/34 trẻ.

2. Y tế, Dân số - KHHGD

Về y tế: Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng và duy trì. Nhất là công tác khám chữa bệnh cho người cao tuổi, người có công với cách mạng luôn được quan tâm.

Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng: 113 trẻ.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm sau Tết Nguyên Đán Bính năm 2016. Tổ chức buổi gặp mặt, ôn lại truyền thống kỷ niệm 60 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2016).

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình: Tổ chức công tác truyền thông, giáo dục tại các thôn 10 lượt. Đồng thời, thực hiện tốt Pháp lệnh dân số KHHGD đã tổ chức hội nghị triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD năm 2016. Tổng số anh, chị em trong độ tuổi sinh sản có sử dụng các biện pháp tránh thai 178 người, bao gồm sử dụng bao cao su, uống thuốc tránh thai, tiêm, uống, cấy. Tổng số sinh 37 trẻ; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 4 trẻ /37 trẻ chiếm tỷ lệ 10%, tăng 3% so với Nghị quyết. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 18,38%, giảm 2,2% so với Nghị quyết; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2 %, tăng 0,3% so với Nghị quyết HĐND; Tỷ số giới tính 37 trẻ/15 trẻ nữ. Tảo hôn 03 cặp.

- Tổ chức vận động 04/04 thôn đăng ký xây dựng mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên.

3. Văn hoá và thông tin, thể dục thể thao

- Công tác tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn của đất nước được quan tâm thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Đặc biệt, là công tác tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam(3/2/1930 – 3/2/2016), kỷ niệm ngày 60 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng A so (11/3/1966 – 11/3/2016) và 40 năm ngày thành lập huyện A Lưới (3/3/1976 – 3/3/2016) và huyện đón nhận huân chương lao động hạng Ba, Kỷ niệm 106 năm ngày Quốc tế PN 8/3, niệm 41 năm ngày giải phóng Thừa Thiên (26/3/1975– 26/3/2016), Kỷ niệm 85 năm ngày thành lập ĐTNCSHCM (26/3/1931 – 26/3/2016) và các hoạt động chào đón Xuân Bính thân năm 2016, ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc và Lễ hội Aza. Tổng số: 10 băng rôn, trong đó 05 băng ngang đường, 07 băng rôn tại tiền sảnh Ủy ban nhân dân, treo trên 40 lá cờ phướn tại trụ sở; cán bộ và nhân dân treo cờ: 466/419 hộ treo cờ các loại chiếm 90%; công

chào: Làm được 14 công chào tại 04 thôn và phối hợp với Đoàn xã 02 buổi tổng dọn vệ sinh tại bia tượng niệm, tại làng Việt Tiến và thác ANô.

- Phong trào văn hóa văn nghệ và thể dục, thể thao: Tham gia và giao lưu TDTT 5 xã phía Bắc tại xã Hồng Trung vào ngày 31 tháng 01 năm 2016; tham gia môn kéo co và bóng chuyền do huyện tổ chức; tham gia biểu diễn văn nghệ vào tối 30 tết âm lịch tại huyện; tham gia lễ hội A Riêu Car và trưng bày các món ẩm thực của dân tộc Pa Cô nhân dịp chào mừng 40 năm ngày thành lập huyện A Lưới, 50 năm ngày giải phóng Aso và huyện đón nhận huân chương lao động hạng Ba; Tổ chức điểm tại thôn Đút 1 Ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11 và Lễ hội Aza.

4. Về giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội

Tổng số tiền chi trả đến năm 2016: **4.210.751.000** đồng, trong đó có công **4.065.174.000** đồng, bảo trợ xã hội: **145.575.000** đồng.

- Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, hộ nghèo và cận nghèo với tổng số thẻ: 1.719 thẻ; trong đó: có công 150 thẻ, bảo trợ xã hội 31 thẻ, hộ nghèo 805 thẻ, cận nghèo 33 thẻ và cấp thẻ chứng nhận 255 hộ nghèo; 10 cận nghèo, 610 thẻ người dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo; 28 người dân tộc kinh, trẻ dưới 6 tuổi 53 thẻ, tự đóng 9 thẻ.

- Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người già có uy tín, hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội dịp tết Bính Thân năm 2016, tổng giá trị quà 174.800.000 đồng/571 suất.

- Quà của Hội Phật giáo Quận Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh tặng cho hộ nghèo: 200 suất, giá trị 50.000.000 đồng.

- Quà của chùa Phước Tường Quận Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh cho hộ nghèo 150 suất, giá trị 33.000.000 đồng.

- Quà của thầy Dũng, Trung tâm luyện thi Đại học môn Vật Lý tại Huế cho hộ người già, người tàn tật 30 suất, giá trị 6.000.000 đồng.

- Tổng số lao động chính: 965, trong đó: có bằng cấp 150 người; Đại học 49 người, Cao đẳng 10 người; trung cấp 55 người; sơ cấp 36 người. Hiện nay, đã đào tạo nhưng chưa có việc làm 65 người.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2016, chiếm 50,40%, tăng 34,8% so với năm 2015.

- Chính sách dân quân hỏa tuyến theo Quyết định 49/QĐ-TTg, tổng hồ sơ có 200 đối tượng.

- Nghiệm thu các ngôi nhà được xây dựng theo Quyết định 48/QĐ-TTg, của Thủ tướng chính phủ, tổng số được hưởng lợi 7 hộ/12 triệu đồng.

- Tổ chức dâng hoa, dâng hương tại bia tượng niệm các anh hùng liệt sỹ, vào ngày 26 tháng 7 năm 2016.

5. Về thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo

a) Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg: Đã triển khai thực hiện chính sách này bằng hiện vật. Kết quả thực hiện: 81.280.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

b) Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg (QĐ 18/2011/QĐ-TTg: Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thăm nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2016 cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã với số lượng 6 người, kinh phí: 2.400.000 đồng và lập danh sách tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín năm 2016.

c) Chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013: Tổng số được cấp thẻ bảo hiểm y tế 6 tháng cuối năm 2016: 610 thẻ, trong đó, 582 thẻ thuộc dân tộc thiểu số, 28 thẻ dân tộc kinh ở thôn đặc biệt khó khăn.

d) Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg Quyết định 755/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng số hộ được đăng ký : 63 hộ, trong đó, đã được phê duyệt 10 hộ nghèo.

6. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

Tiếp nhận 01 trường hợp tranh chấp về đất lâm nghiệp UBND xã đã xác minh rõ ràng giới và lập biên bản đình chỉ không cho sản xuất. Vào ngày Thứ 2 và thứ 6 hàng tuần đồng chí Chủ tịch, phó chủ tịch làm việc tại phòng cải cách “Một cửa”.

7. Các hội đặc thù

Đã tổ chức thành công Đại hội Hội chữ thập đỏ và Hội khuyến học nhiệm kỳ 2016-2021

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội

Trực gác 24^h24^h, mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội lần thứ XII của Đảng, bảo đảm an ninh trật tự tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016; Bảo vệ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tình hình trật tự an toàn xã hội đã xảy ra 09 vụ vi phạm pháp luật, trong đó 02 vụ trộm cắp; 04 vụ gây rối trật tự công cộng; 01 tranh chấp ranh giới về đất lâm nghiệp; 01 vụ cháy liên quan đến diện tích rừng sản xuất; 01 vụ tranh chấp đất đai.

Trật tự an toàn giao thông đường bộ: 06 vụ và 11 đối tượng.

Xã quản lý 06 đối tượng vi phạm pháp luật, trong đó: Suu tra 05 đối tượng; Án treo 01 đối tượng.

Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội: 232 đến đăng ký tạm trú, tạm vắng và lưu trú, trong đó: 101 tạm vắng, 50 tạm trú, 81 người lưu trú. Đến thời điểm này, tổng số hộ 531 hộ, nhân khẩu 1.971 khẩu, trong đó: nam 995 khẩu, nữ 976 khẩu, 14 tuổi trở lên 1.463 khẩu.

2. Quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, Ngày Đại hội Đảng lần thứ XII, trực bảo vệ ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tổ chức tham nhập quân cho 2 công dân và gia đình có con em lên đường nhập ngũ năm 2016.

Xây dựng kế hoạch công tác QS-QP năm 2016. Đã tham gia lớp tập huấn cán bộ đầu năm 2016 theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện: 04/05 đồng chí.

Tổ chức tuyển quân đi cho 03 đồng chí và rà quân huấn luyện sẵn sàng chiến năm 2016 vào ngày 25 tháng 3 năm 2016.

Lễ ra quân huấn luyện 25 đồng chí; Quân số điều động huấn luyện sẵn sàng chiến đấu năm 2016: 45 đồng chí .

3. Công tác nội vụ

-Tổ chức bầu cử trường thôn nhiệm kỳ 2016-2019 sau khi có Quyết định sáp nhập thôn của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã tổ chức bầu công an viên tại thôn sáp nhập trên địa bàn xã; Tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

- Ban hành Quyết định số 87/2016/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của UBND xã về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của UBND xã về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2021; Ban hành Quyết định khen thưởng năm 2016 theo đề nghị của các ban ngành đoàn thể xã, đồng thời đã tổ chức khen cho cán bộ các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

- Đề nghị nâng lương cho 03 đồng chí và nâng lương trước thời hạn cho 01 đồng chí; Đề nghị xếp lương cho 01 đồng chí cán bộ.

- Cử 02 đồng chí công chức tham gia học lớp Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 03 đồng chí tham gia học lớp bồi dưỡng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính và 02 đồng chí tham gia tập huấn cho chức danh Chủ tịch, PCT HĐND-UBND, Công chức Văn phòng – Thống kê năm 2016.

4. Công tác tư pháp

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền 2016 theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân xã thông qua, Công chức Tư pháp – Hộ tịch tổ chức hội nghị triển khai Luật bầu cử Quốc hội và HĐND vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách và phối hợp với các tuyên truyền viên và các ban ngành, đoàn thể tiến hành tuyên truyền vào ngày 21 đến ngày 25 tháng 3/2016 tại 04/04 thôn trên địa bàn xã, với tổng số 284 lượt người tham gia. Đã tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân xã ban hành năm 2015.

Công tác cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính: Cấp bản sao trích lục 346 trường hợp, lệ phí thu được 1.1940.000 đ. Tiếp nhận 2.732 bản sao . Lệ phí thu được: 8.885.000 đ và chứng thực 05 hợp đồng giao dịch, thu lệ phí 150.000 đồng; chứng thực 01 chữ ký, thu lệ phí 10.000đ.

Công tác hộ tịch: Tư pháp – Hộ tịch xã tiếp nhận 101 trường hợp. Trong đó: Khai sinh: 55 trường hợp. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 04 trường hợp; Khai tử: 06 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 20 cặp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 11 trường hợp; Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con: 05 trường hợp.

Lập danh sách cho trẻ em dưới 5 tuổi tham gia bảo hiểm y tế: 53 trẻ.

C.NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. VỀ 05/18 CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT

- Chỉ tiêu số 1: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đạt 30,4% so với kế hoạch, nguyên nhân là do chưa xây dựng trường Mầm non Sơn ca Hồng Kim.

- Chỉ tiêu số 2: Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn xã, đạt 60,4% so với kế hoạch nguyên nhân do chưa thu thuế môn bài tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ở địa phương.

- Chỉ tiêu số 4: Tổng diện tích gieo trồng, đạt 95,4 % so với kế hoạch nguyên nhân là do sạt lở nên diện tích ngày càng thu hẹp.

- Chỉ tiêu số 6: Lương thực bình quân đầu người, đạt 79,42% so với kế hoạch nguyên nhân là do diện tích lúa nước so với tổng số dân chỉ đạt 265 m²/người.

- Chỉ tiêu số 10: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tăng 0,3% nguyên nhân là do tỷ suất sinh tăng, tỷ suất chết giảm.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

2.1.Về lĩnh vực kinh tế

- Hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng lợi thế; nguyên nhân là do người dân thiếu đầu tư thâm canh, chăm sóc. Đồng thời, việc thiếu sân phơi cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thu hoạch lúa Hè thu.

- Việc phát động phong trào xây dựng nông thôn mới tại các thôn: A Tia 2, Đút 1, chưa đồng bộ. Việc huy động nguồn lực của nhân dân còn hạn chế. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình còn rất hạn chế.

- Một số công trình trọng điểm vẫn chưa triển khai thi công do chưa có nguồn vốn như: Du lịch sinh thái A Nôr, Động Tiên Công.

2.2.Văn hóa, xã hội

Nạn tảo hôn, sinh con thứ 3 còn xảy ra; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên vẫn còn cao. Nhận thức về phong trào và trách nhiệm thực hiện Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” của một số cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể xã, thôn chưa sâu sắc, chưa đầy đủ; Tỷ lệ đào tạo nghề đạt còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

2.3.Lĩnh vực nội chính

- Công tác Cải cách hành chính tại xã mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, song vẫn còn chậm; tinh thần, trách nhiệm, thái độ ứng xử và phục vụ nhân dân của một số cán bộ, công chức chưa tốt. Văn bản tham mưu của một số ban, ngành chuyên môn chất lượng chưa cao, việc nắm bắt các căn cứ pháp lý viện dẫn chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các ngành đoàn thể, công chức chuyên môn đã được phát huy nhưng chưa chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm trong công việc của một số bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, thiếu tính chủ động.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. Mục tiêu:

Tập trung kêu gọi đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội; Thực hiện có hiệu quả 02 chương trình: Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình du lịch, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, con người thân thiện. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng	16	
2	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ. đồng	5	
3	Thu ngân sách trên địa bàn xã	Tỷ. đồng	3,7	
	<i>Trong đó: thu tại địa phương</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>14,5</i>	
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	160	
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	600	
6	Lương thức bình quân đầu người	Kg/người/năm	345	
7	Các chỉ tiêu về cây, trong đó:			
	- Diện tích chuối trồng mới	ha	5	
	- Diện tích mâm trồng mới	ha	50	
	- Diện tích trồng rừng kinh tế	ha	40	
	- Diện tích trồng sắn	ha	50	
	-Diện tích trồng lúa	ha	52,64	
	- Diện tích trồng ngô	ha	10	
8	Các chỉ tiêu về con, trong đó:			
	- Tổng đàn gia súc	con	1.100	
	- Tổng đàn gia cầm	con	5.600	
9	Diện tích ao, hồ nuôi cá	ha	5,5	
	+ Sản lượng	Con	25.000	
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,9	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn	%	17	
12	Các chỉ tiêu về giáo dục, trường học, trong đó:			
	- Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, trong đó			
	+ Trẻ từ 2-3 tuổi	%	60	

	+ Trẻ từ 4-5 tuổi	%	100	
	+ Học sinh tiểu học	%	100	
	+ Học sinh trung học cơ sở	%	85	
	+ Học sinh Trung học phổ thông	%	75	
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	
13	Các chỉ tiêu về y tế, trong đó:			
	- Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	xã	1	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	97	
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá, trong đó			
	- Cơ quan, trường học	Đơn vị	02	
	- Làng, thôn, tổ dân phố	Đơn vị	01	
	- Hộ gia đình	Hộ	200	
15	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề	%	20	
	- Tạo việc làm mới	L.động		
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	10	
17	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	
	Trong đó, dùng nước sạch	%	100	
18	Các chỉ tiêu môi trường, trong đó:			
	- Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt	%	100	
	- Các chất thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Xây dựng và kiểm tra, giám sát các mô hình sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất; tuyên truyền cho bà con nhận thức về đầu tư thâm canh, trồng xen, cuối vụ để tăng hiệu quả trên một đơn vị diện tích. Tập trung phát triển chăn nuôi và kinh tế rừng theo hướng gia trại. Triển khai tốt “Đề án phát triển đàn bò giai đoạn 2016 - 2025” của huyện.

- Tổ chức phân chia lại đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ A Lưới bàn giao lại để giao cho dân sản xuất.

- Tập trung đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2017 đạt 2 tiêu chí (Tiêu chí 05: Trường học; Tiêu chí 9: Nhà ở).

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và hoạt động du lịch trên địa bàn gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó, đặc biệt quan tâm đến các điểm du lịch sinh thái A Nôr, Động tiên công; Tuyên truyền các hộ gia đình tham gia du lịch sinh thái A Nôr theo mô hình Homestay.

- Nghiêm chỉnh thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách.

2.2. Về văn hoá - xã hội

- Duy trì xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học mức độ 3. Phấn đấu đến cuối năm 2017, thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia; có 100% học sinh tiểu học học 02 buổi/ngày.

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Thực hiện đồng bộ các kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội để đến cuối năm 2017, tỷ lệ hộ nghèo giảm 10% theo tiêu chí mới. Tuyên truyền cho người lao động, người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, BHYT.

- Thực hiện có hiệu quả đề án “Bảo tồn gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS xã giai đoạn 2014 - 2020” và đề án “Phát triển TDTT quần chúng huyện A Lưới giai đoạn 2014 - 2020”. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao. Chăm lo xây dựng đời sống văn hoá cơ sở gắn với việc đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá".

- Triển khai kế hoạch “Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2016 - 2020”. Đến cuối năm 2017, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 17%. Thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2.3. Về lĩnh vực nội chính

- Tập trung nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, phấn đấu năm 2017 xã Hồng Kim là một trong những đơn vị đứng top đầu của cấp xã; tích cực thực hiện có hiệu quả Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Thường xuyên kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; lập danh sách đào tạo, bồi dưỡng hợp lý.

- Bảo vệ an ninh trật tự vững chắc. Chú trọng kết hợp giữa an ninh - quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội; triển khai sâu, rộng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ Quốc. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Xử lý nghiêm người và phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ; tiếp tục tuyên truyền các kiến thức an toàn giao thông cho các tầng lớp nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của UBND xã Hồng Kim./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT.HĐND huyện;
- Đảng uỷ, HĐND (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu VT, VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

